

Số:            /KH - BCĐATTP            *Phú Sơn, ngày            tháng 12 năm 2021*

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm**  
**Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022**

Căn cứ Kế hoạch số 2078/KH-BCĐTU'ATTP ngày 15/12/2021 của Ban Chỉ đạo (BCĐ) liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm (ATTP) về triển khai công tác bảo đảm ATTP Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022; Kế hoạch số 291/KH-BCĐ ngày 27/12/2021 của BCĐ về quản lý vệ sinh ATTP tỉnh Thanh Hóa về việc triển khai công tác đảm bảo ATTP Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022.

Thực hiện Kế hoạch số 333/KH-BCĐATTP ngày 29/12/2021 của BCĐATTP về triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tết nguyên đán Nhâm dần và mùa lễ hội xuân 2022.

BCĐ về quản lý vệ sinh ATTP xã ban hành Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm ATTP Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022, với những nội dung sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích.**

- Đảm bảo ATTP trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu và sử dụng thực phẩm; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm về ATTP; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về ATTP.

- Hạn chế tối đa các vụ ngộ độc thực phẩm, sự cố về ATTP trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022.

**2. Yêu cầu.**

- Huy động tối đa các kênh truyền thông phổ biến các quy định của pháp luật về ATTP cũng như các kiến thức trong lựa chọn, bảo quản, chế biến và tiêu dùng thực phẩm đến người dân.

- Tăng kiểm tra liên ngành từ thị xã đến các cơ sở sản xuất kinh doanh, tập trung kiểm tra các nhóm sản phẩm tiêu thụ nhiều trong dịp Tết và lễ hội có yếu tố nguy cơ cao, các sản phẩm thực phẩm được cung ứng từ bên ngoài vào địa bàn xã.

- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, không gây khó khăn, phiền hà, làm cản trở hoạt động bình thường của cơ sở được kiểm tra; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về ATTP trong quá trình kiểm tra.

**II. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI**

- Thời gian: Từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 12/3/2022.

- Phạm vi: Trên phạm vi toàn xã.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI

#### 1. Hoạt động truyền thông.

- Phổ biến Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm ATTP Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022.

- Tăng cường công tác truyền thông về bảo đảm ATTP cho người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng về sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo pháp luật, quản lý ATTP tại nơi diễn ra lễ hội; quản lý thực phẩm theo đặc thù địa phương; kịp thời công khai các trường hợp vi phạm quy định ATTP, phổ biến các cơ sở, cá nhân, các địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn cho cộng đồng.

- Huy động mọi nguồn lực, mọi hình thức, phương tiện truyền thông thích hợp để phổ biến các quy định về ATTP, kiến thức về ATTP; phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, kịp thời cảnh báo nguy cơ mất ATTP trong dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán cũng như mùa Lễ hội Xuân năm 2022.

- Đối tượng, nội dung truyền thông (*chi tiết tại Phụ lục 1*).

#### 2. Hoạt động kiểm tra.

- UBND xã: Thành lập 01 đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra trên địa bàn toàn xã theo Kế hoạch số 1047/KH-BCĐ ngày 31/12/2021 của BCĐ về quản lý vệ sinh ATTP xã về việc kiểm tra liên ngành về ATTP trên địa bàn xã năm 2022 và Kế hoạch này.

- Đối tượng, nội dung thanh tra, kiểm tra (*chi tiết tại Phụ lục 2*).

#### 3. Tổng kết, báo cáo.

Báo cáo kết quả triển khai công tác bảo đảm ATTP Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022 theo tiến độ như sau:

- Trước ngày 20/01/2022: Đoàn kiểm tra xã; BCĐ xã tổng hợp, báo cáo nhanh kết quả kiểm tra (*theo Mẫu 3*); Địa chính XD-TN-MT xã tổng hợp, báo cáo nhanh kết quả kiểm tra với Trưởng BCĐ xã, BCĐ thị xã (*theo Mẫu 3*).

- Trước ngày 09/02/2022: Đoàn kiểm tra xã; BCĐ xã tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai công tác bảo đảm ATTP trước, trong, sau Tết Nguyên đán trên địa bàn (*theo Mẫu 1*). Địa chính XD-TN-MT xã tổng hợp, tham mưu cho BCĐ thị xã báo cáo kết quả triển khai công tác bảo đảm ATTP Tết Nguyên đán Nhâm Dần trên địa bàn xã với BCĐ thị xã.

- Trước ngày 08/3/2022: Đoàn kiểm tra xã báo cáo kết quả kiểm tra mùa Lễ hội Xuân 2022 (*theo Mẫu 1*); BCĐ xã báo cáo kết quả triển khai công tác bảo đảm ATTP mùa Lễ hội Xuân 2022 trên địa bàn (*theo Mẫu 1*).

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Đơn vị chủ trì:

- UBND xã/ BCĐ xã.

- Ban Nông nghiệp xã là đầu mối giúp BCĐ xã tổ chức, chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch này và tổng hợp kết quả triển khai của BCĐ xã báo cáo về BCĐ xã.

#### 2. Cơ quan phối hợp:

- Các ngành thành viên BCĐ.

- Mời ủy ban Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) tham gia.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm ATTP Tết Nguyên đán

Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022; yêu cầu các thôn, ban, ngành liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Trưởng BCĐ xã để xem xét, chỉ đạo./.

***Nơi nhận:***

- UBND thị xã (B/c);
- BCĐ về quản lý VSATTP thị xã (B/c);
- Đảng ủy; UBND xã.
- Các đoàn thể, thành viên BCĐ(T/h);
- Lưu: BCĐ, VP.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO  
TRƯỞNG BAN**

**CHỦ TỊCH UBND XÃ  
Trần Hoàng Gia**

**Phụ lục 1:****Hướng dẫn triển khai công tác tuyên truyền bảo đảm ATTP  
Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022**

(

**I. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRUYỀN THÔNG**

1. Người nội trợ, người trực tiếp chọn mua, chế biến thực phẩm cho gia đình.
2. Người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống.
3. Chính quyền các cấp, cán bộ quản lý về ATTP.

**II. THỜI GIAN THỰC HIỆN**

Triển khai các hoạt động truyền thông từ ngày 01/01/2022.

**III. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG TRUYỀN THÔNG****1. Đối với chính quyền các cấp, cán bộ quản lý.**

- Phổ biến Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm ATTP Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022.

- Tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật về ATTP mới được Trung ương, địa phương ban hành đặc biệt tuyên truyền các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ: Số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP trong tình hình mới; số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền, số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 về tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo; tuyên truyền sâu rộng phần mềm kết nối cung cầu nông sản, thực phẩm an toàn để giúp người tiêu dùng tiếp cận các thông tin về cơ sở, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

- Thông tin đầy đủ, kịp thời về tình hình đảm bảo ATTP Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội Xuân, công tác quản lý nhà nước về ATTP như: Hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về ATTP tại các cơ sở thực phẩm.

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc quản lý ATTP tại địa phương, khu lễ hội trong mùa lễ hội.

**2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống.**

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống đặc biệt điều kiện bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh, bảo quản các sản phẩm thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán.

- Tuyên truyền việc sử dụng nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, được phép sử dụng, đúng liều lượng, đúng đối tượng theo quy định.

- Tuyên truyền đảm bảo các điều kiện sản xuất, bảo quản, kinh doanh giò,

chả, bánh chưng, bánh tét, bánh, mứt cổ truyền để đảm bảo ATTP.

- Tuyên truyền phổ biến các quy định về sản xuất, kinh doanh rượu theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu; Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ATTP; Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về ATTP...

- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm, các chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

- Công khai tên, địa chỉ các tổ chức, cá nhân vi phạm về ATTP trên phương tiện thông tin đại chúng nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm trái pháp luật.

### **3. Đối với người tiêu dùng thực phẩm.**

- Hướng dẫn cách chọn mua, chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn.
- Hướng dẫn cách kiểm tra nhãn sản phẩm thực phẩm.
- Tuyên truyền không mua thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh không đảm bảo an toàn, sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng; không nên mua, tích trữ, chế biến quá nhiều thực phẩm, thức ăn trong ngày Tết để tránh sử dụng sản phẩm không tươi, mất dinh dưỡng hoặc mốc hỏng.

- Tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc rượu trong dịp Tết: Không uống cồn công nghiệp vì có thể gây mù mắt và tử vong; không lạm dụng rượu, bia trong ngày Tết; không uống rượu ngâm với lá, rễ cây, phủ tạng động vật không rõ độc tính hay rượu ngâm theo kinh nghiệm cá nhân; không uống rượu khi: Không biết đó là rượu gì, rượu không có nguồn gốc, rượu không công bố tiêu chuẩn chất lượng, đang đói, mệt hoặc đang uống thuốc điều trị; trẻ em dưới 18 tuổi không được uống rượu, bia.

- Tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc nấm: Tuyệt đối không được ăn nấm lạ, nấm hoang dại kể cả nấm màu trắng...; không ăn thử nấm, dứt khoát loại bỏ nấm khi còn nghi ngờ; không hái nấm non chưa xòe mũ vì chưa bộc lộ hết đặc điểm cấu tạo khó nhận dạng nấm độc; không ăn nấm đã bị dập nát, ôi thiu.

- Hướng dẫn khai báo khi bị ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Thông tin về cơ sở thực phẩm (tên, địa chỉ) vi phạm về ATTP để nhân dân biết và tránh sử dụng các thực phẩm không đảm bảo an toàn; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

### **IV. HÌNH THỨC TRUYỀN THÔNG**

Thực hiện đồng bộ các hoạt động truyền thông về đảm bảo ATTP phù hợp với yêu cầu về phòng chống dịch bệnh Covid-19, cụ thể:

- Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng: Huy động đài phát thanh, truyền hình, báo chí dành nhiều thời gian, thời lượng phát sóng tuyên truyền về ATTP. Đặc biệt phát huy hệ thống đài truyền thanh ở xã, phường, để tập trung chuyển tải thông điệp “ATTP Tết Nguyên đán Nhâm Dần

2022”; viết bài phổ biến kiến thức về ATTP trong dịp Tết, lễ hội; tổ chức tọa đàm, đối thoại trực tiếp trên truyền hình, truyền thanh về ATTP; phổ biến các quy định của pháp luật để nâng cao hiệu quả, hiệu lực trong công tác quản lý về ATTP.

- Truyền thông trực tiếp: Tổ chức truyền thông trực tiếp thông qua hội nghị, hội thảo, tập huấn, nói chuyện, hội thi, hội diễn... cho cán bộ quản lý về ATTP cấp thị xã, xã, phường, hội viên/đoàn viên các đoàn thể (như Mặt trận Tổ quốc, Hội Chữ thập đỏ, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên...), cộng tác viên ATTP, y tế thôn, bản... Ngoài ra, đưa vào thảo luận và có nghị quyết về đảm bảo ATTP trong các đợt sinh hoạt của các cấp ủy đảng.

- Tổ chức tuyên truyền cổ động trực quan bằng nhiều hình thức như: Tuyên truyền lưu động bằng xe ô tô, xe máy, treo băng rôn, khẩu hiệu, tờ rơi, áp phích, cờ phướn...

- Đặc biệt, cần huy động sự hưởng ứng tham gia của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các tổ chức, đoàn thể bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cùng tham gia vào các hoạt động truyền thông bảo đảm ATTP Tết Nguyên đán Nhâm Dần và Lễ hội Xuân 2022.

- Hoạt động truyền thông phải bảo đảm tuân thủ tuyệt đối về phòng chống dịch bệnh Covid-19.

## **V. KHẨU HIỆU TRUYỀN THÔNG BẢO ĐẢM ATTP TẾT NGUYÊN ĐÁN VÀ MÙA LỄ HỘI XUÂN 2022**

1. Chính quyền địa phương, cơ quan quản lý cần tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm về ATTP.

2. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm: Tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về nguồn gốc nguyên liệu, điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị phục vụ sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

3. Tuyệt đối không sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, không an toàn; không sử dụng phẩm màu độc hại, các chất phụ gia, hóa chất ngoài danh mục cho phép để sản xuất, chế biến thực phẩm.

4. Vì sức khỏe và phát triển bền vững, hãy sản xuất ra những sản phẩm thực phẩm chất lượng, an toàn.

5. Người tiêu dùng: Chỉ mua và sử dụng các sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, kiểm tra kỹ nhãn mác, bảo quản tốt thực phẩm.

6. Không sử dụng thực phẩm đã ôi thiu, mốc hỏng.

7. Mỗi người tiêu dùng hãy là một giám sát viên, đấu tranh với các hành vi vi phạm ATTP.

8. Bảo đảm ATTP dịp Tết, mùa lễ hội là trách nhiệm của toàn dân.

9. Không lạm dụng rượu, bia để Tết Nhâm Dần trọn niềm vui.

10. Không uống rượu khi không biết rõ nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm.

11. Tuyệt đối không ăn nấm lạ, nấm hoang dại, nấm đã bị dập nát, hỏng.

12. Đảm bảo ATTP, đảm bảo dinh dưỡng đầy đủ để tăng cường sức khỏe, phòng chống dịch bệnh./.

**Phụ lục 2:**  
**Hướng dẫn triển khai thanh tra, kiểm tra ATTP Tết Nguyên đán**  
**Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022**

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích.**

- Đánh giá việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- Thông qua việc thanh tra, kiểm tra kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm về ATTP trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về ATTP.

**2. Yêu cầu.**

- Các đơn vị, địa phương tập trung thanh tra, kiểm tra tại các cơ sở được dự kiến kiểm tra tại các kế hoạch đã được phê duyệt; kiểm tra đột xuất các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm thực phẩm được tiêu thụ nhiều trong dịp Tết và lễ hội, có yếu tố nguy cơ cao, các sản phẩm được cung ứng từ ngoài tỉnh như: Thịt, sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau, quả... khi cần thiết; chú trọng phát hiện và xử lý nghiêm những cơ sở thực phẩm có hành vi vi phạm quy định về bảo đảm ATTP; đồng thời, kết hợp kiểm soát chặt chẽ hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng không bảo đảm chất lượng, hết hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc xuất xứ.

- Thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, không gây khó khăn, phiền hà, làm cản trở hoạt động bình thường của cơ sở.

- Trong quá trình thanh tra, kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức, pháp luật về ATTP, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong công tác bảo đảm ATTP.

- Thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra từ thị xã đến các xã, phường; triển khai hoạt động thanh tra, kiểm tra đồng loạt trên địa bàn toàn thị xã, bảo đảm đúng tiến độ theo sự chỉ đạo của Chủ tịch UBND thị xã, Trưởng BCĐ thị xã.

- Hoạt động kiểm tra phải bảo đảm tuân thủ tuyệt đối về phòng chống dịch bệnh Covid-19.

**II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN**

**1. Đối tượng thanh tra, kiểm tra.**

- Đối tượng thanh tra, kiểm tra chủ yếu là các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố; tập trung vào những cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần và các lễ hội như: Thịt, sản phẩm từ thịt, bia, rượu, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, phụ gia thực phẩm...

- Đoàn kiểm tra liên ngành thị xã tập trung kiểm tra những cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống theo Phụ lục 1 Kế hoạch số 307/KH-BCĐ ngày 19/12/2021 của BCĐ về quản lý vệ sinh ATTP thị xã về việc kiểm tra liên ngành về ATTP trên địa bàn thị xã năm 2022. Trong thời

gian kiểm tra mùa Lễ hội Xuân, đoàn kiểm tra liên ngành thị xã sẽ làm việc với BCD về quản lý vệ sinh ATTP các xã, phường có khu di tích, khu lễ hội trên địa bàn, Ban Quản lý khu di tích, khu lễ hội để nắm bắt tình hình công tác bảo đảm ATTP mùa Lễ hội Xuân 2022 tại các địa phương.

- UBND các xã, phường tập trung kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội Xuân, các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống theo phân công, phân cấp quản lý; tránh trùng lặp với các cơ sở do Đoàn kiểm tra liên ngành cấp tỉnh và đoàn kiểm tra liên ngành thị xã thực hiện theo Phụ lục 1, 2, 3, 4 Kế hoạch số 272/KH-BCĐ ngày 09/12/2021 của BCD tỉnh về kiểm tra liên ngành ATTP trên địa bàn tỉnh năm 2022 và Phụ lục 1 Kế hoạch số 307/KH-BCĐ ngày 19/12/2021 của BCD về quản lý vệ sinh ATTP thị xã về việc kiểm tra liên ngành về ATTP trên địa bàn thị xã năm 2022.

## **2. Nội dung thanh tra, kiểm tra.**

Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về ATTP; chú trọng kiểm tra về điều kiện của cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm; điều kiện ATTP của cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; chất lượng, an toàn của sản phẩm thực phẩm; nguồn gốc, xuất xứ; đăng ký bản công bố/tự công bố sản phẩm; ghi nhãn; quảng cáo; lấy mẫu kiểm nghiệm...

## **3. Thời gian thực hiện.**

Từ ngày 10/01/2022 đến ngày 10/3/2022.

## **III. XỬ LÝ VI PHẠM**

### **1. Căn cứ để xử lý vi phạm.**

- Luật ATTP năm 2010;
- Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;
- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;
- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về ATTP;
- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa;
- Nghị định số 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản;
- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y; Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016;



- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

## **2. Thực hiện xử lý vi phạm.**

- Các đoàn thanh tra, kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật, tuyệt đối không để các thực phẩm không bảo đảm an toàn, không rõ nguồn gốc, không đúng quy định về ghi nhãn hoặc có các vi phạm khác lưu thông trên thị trường; không để các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố không bảo đảm ATTP tiếp tục hoạt động khi chưa thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả.

- Trong quá trình thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện các hành vi vi phạm nghiêm trọng quy định về ATTP, các đoàn thanh tra, kiểm tra chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra để xử lý hình sự theo quy định.

## **IV. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

### **1. Thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra thị xã.**

Căn cứ Kế hoạch số 307/KH-BCĐ ngày 19/12/2021 của BCĐ về quản lý vệ sinh ATTP thị xã về việc kiểm tra liên ngành về ATTP trên địa bàn thị xã năm 2022, VPĐP về vệ sinh ATTP thị xã tham mưu cho Chủ tịch UBND thị xã thành lập đoàn kiểm tra liên ngành của thị xã.

### **2. Thành lập đoàn kiểm tra các xã, phường.**

Tuỳ theo tình hình thực tế địa phương, BCĐ xã, phường thành lập đoàn kiểm tra liên ngành và tiến hành kiểm tra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống theo phân cấp quản lý, đồng thời, phối hợp với các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành của thị xã tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm về ATTP đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn.

### **3. Lấy mẫu kiểm nghiệm.**

Việc lấy mẫu, kiểm nghiệm mẫu phục vụ hoạt động kiểm tra của các đoàn kiểm tra liên ngành ATTP thị xã, cấp xã, phường trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân 2021 thực hiện theo Mục 5, Phần II, Kế hoạch số 272/KH-BCĐ ngày 09/12/2021 của BCĐ tỉnh về kiểm tra liên ngành ATTP trên địa bàn tỉnh năm 2022.

## **V. BẢO ĐẢM KINH PHÍ**

### **1. Tại thị xã.**

Công tác phí, phương tiện bảo đảm cho hoạt động kiểm tra ATTP do BCĐ thị xã bố trí; việc sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

### **2. Tại các xã, phường.**

Công tác phí, phương tiện bảo đảm cho hoạt động kiểm tra ATTP do UBND, BCĐ các xã, phường bố trí; việc sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật./.

.....(tên cơ quan chủ quản)  
 .....(tên cơ quan báo cáo)  
 Số: ...../BC - ... (chữ viết tắt tên CQ báo cáo)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....ngày      tháng      năm 20.....

**BÁO CÁO**  
**Triển khai Kế hoạch bảo đảm ATTP Tết Nguyên đán**  
**Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022**

**I. Công tác chỉ đạo**  
**II. Các hoạt động đã triển khai**  
**1. Hoạt động truyền thông:**

| TT | Hoạt động                 | Số lượng/buổi | Số người tham dự/phạm vi bao phủ |
|----|---------------------------|---------------|----------------------------------|
| 1  | Họp cộng tác viên báo chí |               |                                  |
| 2  | Nói chuyện                |               |                                  |
| 3  | Tập huấn                  |               |                                  |
| 4  | Hội thảo                  |               |                                  |
| 5  | Phát thanh: Tỉnh          |               |                                  |
|    | Phát thanh: Huyện         |               |                                  |
|    | Phát thanh: Xã/phường     |               |                                  |
|    | Phát thanh: Thôn/ bản     |               |                                  |
| 6  | Truyền hình: Tỉnh         |               |                                  |
| 7  | Báo viết: Tỉnh            |               |                                  |
|    | Báo viết: Huyện           |               |                                  |
|    | Bản tin: Xã/phường        |               |                                  |
| 8  | Sản phẩm truyền thông:    |               |                                  |
|    | - Băng rôn, khẩu hiệu     |               |                                  |
|    | - Tranh áp - phích        |               |                                  |
|    | - Tờ gấp                  |               |                                  |
|    | - Băng, đĩa hình          |               |                                  |
|    | - Băng, đĩa âm            |               |                                  |
|    | - Khác ....               |               |                                  |
| 9  | Hoạt động khác:           |               |                                  |

**2. Hoạt động thanh tra, kiểm tra: (Theo Mẫu 03).**

**III. Tình hình ngộ độc thực phẩm (từ ngày 01/01/2022 – 12/3/2022).**

| TT | Chỉ số               | Năm 2022 | Số cùng kỳ năm 2021 | So sánh |
|----|----------------------|----------|---------------------|---------|
| 1  | Số vụ (vụ)           |          |                     |         |
| 2  | Số mắc (ca)          |          |                     |         |
| 3  | Số chết (người)      |          |                     |         |
| 4  | Số đi viện (ca)      |          |                     |         |
| 5  | Nguyên nhân (cụ thể) |          |                     |         |

Đánh giá: So sánh với tình hình ngộ độc thực phẩm cùng kỳ năm trước; nguyên nhân chủ yếu, giải pháp khắc phục.

**IV. Đánh giá chung**

**1. Ưu điểm**

2. Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

**V. Đề xuất, kiến nghị./.**

*Nơi nhận:*

- ...
- ...

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

**BÁO CÁO**

**Kết quả kiểm tra ATTP Tết Nguyên đán Nhâm Dần,  
mùa Lễ hội Xuân năm 2022 do cấp huyện, cấp xã thực hiện**

**I. Công tác chỉ đạo (nêu cụ thể)**

**II. Kết quả kiểm tra tại cơ sở thực phẩm** (không bao gồm các cơ sở do đoàn cấp tỉnh thực hiện và báo cáo)

**1. Việc tổ chức các đoàn kiểm tra**

Tổng số đoàn kiểm tra:

Trong đó:

1.2. Số đoàn kiểm tra cấp huyện:

1.3. Số đoàn kiểm tra cấp xã:

**2. Kết quả kiểm tra:**

Bảng 1: Kết quả kiểm tra:

| TT      | Loại hình cơ sở thực phẩm | Tổng số cơ sở | Số CS được kiểm tra | Số cơ sở đạt | Tỷ lệ % đạt |
|---------|---------------------------|---------------|---------------------|--------------|-------------|
| 1       | SX thực phẩm              |               |                     |              |             |
| 2       | KD thực phẩm              |               |                     |              |             |
| 3       | KD dịch vụ ăn uống        |               |                     |              |             |
| 4       | KD thức ăn đường phố      |               |                     |              |             |
| Tổng số |                           |               |                     |              |             |

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm:

| TT  | Nội dung                           | SX thực phẩm (gồm vừa SX và vừa KD) | KD thực phẩm | KD dịch vụ ăn uống | KD thức ăn đường phố | Cộng |
|-----|------------------------------------|-------------------------------------|--------------|--------------------|----------------------|------|
| 1   | Tổng số cơ sở                      |                                     |              |                    |                      |      |
| 2   | Cơ sở được thanh tra, kiểm tra     |                                     |              |                    |                      |      |
|     | Đạt (số cơ sở/%)                   |                                     |              |                    |                      |      |
|     | Vi phạm (số cơ sở/%)               |                                     |              |                    |                      |      |
| 3   | Xử lý vi phạm                      |                                     |              |                    |                      |      |
|     | Phạt tiền:                         |                                     |              |                    |                      |      |
| 3.1 | - Số cơ sở:                        |                                     |              |                    |                      |      |
|     | - Tiền phạt (đồng):                |                                     |              |                    |                      |      |
|     | Xử phạt bổ sung:                   |                                     |              |                    |                      |      |
| 3.2 | - Tước quyền sử dụng GCN           |                                     |              |                    |                      |      |
|     | + Tước GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP |                                     |              |                    |                      |      |

|     |                                                |  |  |  |  |  |
|-----|------------------------------------------------|--|--|--|--|--|
|     | + Tước giấy tiếp nhận đăng ký công bố sản phẩm |  |  |  |  |  |
|     | + Tước giấy xác nhận nội dung Quảng cáo        |  |  |  |  |  |
|     | - Đình chỉ hoạt động;                          |  |  |  |  |  |
|     | - Tịch thu tang vật...                         |  |  |  |  |  |
| 3.3 | Khắc phục hậu quả (loại, trọng lượng):         |  |  |  |  |  |
|     | - Buộc thu hồi                                 |  |  |  |  |  |
|     | - Buộc tiêu hủy                                |  |  |  |  |  |
|     | - Khác (ghi rõ):.....                          |  |  |  |  |  |
| 4   | Xử lý khác                                     |  |  |  |  |  |
|     | Thu hồi GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP            |  |  |  |  |  |
|     | Chuyển cơ quan điều tra                        |  |  |  |  |  |

Bảng 2: Kết quả kiểm nghiệm mẫu:

| TT | Loại xét nghiệm     | Kết quả xét nghiệm mẫu |                  |                   |
|----|---------------------|------------------------|------------------|-------------------|
|    |                     | Tổng số mẫu xét nghiệm | Số mẫu không đạt | Tỷ lệ % không đạt |
| 1  | Xét nghiệm nhanh    |                        |                  |                   |
| 2  | Xét nghiệm tại labo |                        |                  |                   |
|    | <b>Cộng</b>         |                        |                  |                   |

**III. Nhận xét, đánh giá chung**

Đánh giá thuận lợi, khó khăn và phân tích đánh giá kết quả thực hiện trong dịp Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội Xuân năm 2022 so với Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội Xuân năm 2021.

**IV. Đề xuất kiến nghị (ghi cụ thể)/.**